

Số: 654/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 526/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trà G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận G, Thành phố. H.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà G và anh Trịnh Văn L.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh T cấp ngày 16/02/2003 cho chị Nguyễn Thị Trà G và anh Trịnh Văn L không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà G và anh Trịnh Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trịnh Thị Ngọc A, sinh ngày

05/4/2003 và Trịnh Quốc B, sinh ngày 03/6/2011.

Giao trẻ Ngọc A và trẻ Quốc B cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Trà G có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị G phải chịu 75.000 đồng, anh L phải chịu 75.000 đồng. Chị G tự nguyện chịu thay án phí cho anh L nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026112 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho chị G số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Gò Vấp;
- UBND xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Loan